

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ và phê duyệt Quy trình thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 71/TTr-SKHĐT ngày 10/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục 22 thủ tục hành chính mới ban hành, 32 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 và Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết đối với 22 thủ tục hành chính mới ban hành được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và các quy trình đã được công bố, phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP(CSDLQGTTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: KT, QHXD, CCHC (vlính21);
- Lưu: VT. L_{ai}(150).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 1175 /QĐ-UBND ngày 21 /6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích, nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register>, Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau theo địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

2. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.


+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh.	Trong thời hạn 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009642"

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				quan liên quan và tổ chức thẩm định. - UBND cấp tỉnh chấp thuận nhà đầu tư.		của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
2	1.009644	Điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư (khoản 8 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	Trong thời hạn 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định. - UBND cấp tỉnh chấp thuận nhà đầu tư.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009644" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	
3	1.009645	Chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.	Trong thời hạn 30 ngày làm việc (cắt giảm 02 ngày làm việc/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định. - UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009645" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	1.009646	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.	Trong thời hạn 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định. - UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009646" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5	1.009760	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký	- Trường hợp 1 (thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư, nhà đầu tư nộp văn bản đề nghị điều chỉnh dự	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo



	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	án đầu tư kèm theo tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư): 03 ngày làm việc - Trường hợp 2 (thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư nộp hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%).	sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.		quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	mã hồ sơ “1.009647” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	1.009649	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển	Trong thời hạn 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%) kể từ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối,


Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới/ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.	khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định. - UBND cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có). - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có). 		<p>31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.</p>	tích hợp theo mã hồ sơ "1.009649" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
7	1.009650	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc	Trong thời hạn 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009650" trên Cổng

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.		thẩm định. - UBND cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có). - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).		- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	Dịch vụ công quốc gia
8	1.009652	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.	Trong thời hạn 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%), kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định. - UBND cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009652" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				tư (nếu có). - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).		mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	
9	1.009653	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.	Trong thời hạn 30 ngày làm việc (cắt giảm 0232 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định. - UBND cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có). - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009653" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				đăng ký đầu tư (nếu có).			
10	1.009654	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.	Trong thời hạn 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định. - UBND cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có). - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có). 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009654" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
11	1.009655	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu	Trong thời hạn 30 ngày làm việc (cắt	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày	Các bộ phận tạo thành cơ



Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		 <p>tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.</p>	giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<p>tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định. - UBND cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có). - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có). 		<p>17/6/2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. 	bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009655" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
12	1.009656	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được	Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chấp thuận chủ trương đầu tư (khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).		sơ. - UBND cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có). - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).		dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	“1.009656” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
13	1.009657	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã	Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009657” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).				mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	
14	1.009659	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh.	Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định. - UBND cấp tỉnh 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009659" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				<p>quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư).</p> <p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư (đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư).</p>		<p>của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.</p>	
15	1.009661	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư.	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 40%) kể từ khi nhận được hồ</p>	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và</p>	Không	<p>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ</p>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ</p>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			sơ đầy đủ, hợp lệ.	thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan.		quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	“1.009661” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
16	1.009662	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009662” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				(nếu có).		hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	
17	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư.	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009664" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia



Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
18	1.009665	Cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp 1 (cấp lại): 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 40%) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp 2 (hiệu đính): 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009665" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
19	1.009671	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo



Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				sơ và cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.		quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	mã hồ sơ “1.009671” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
20	1.009729	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài.	<p>- Trường hợp 1: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>	<p>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.</p> <p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.</p>	Không	<p>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</p> <p>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế</p>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.009729” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	
21	1.009731	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.	Trong thời hạn 13 ngày làm việc (cắt giảm 02/15 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 13%) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.009731" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
22	1.009736	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp	13 ngày làm việc (cắt giảm 02/15 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 13%) kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ,	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh. - Sở Kế hoạch và Đầu tư thu hồi Giấy 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế 	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đồng BCC.	hợp lệ	chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.		hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	mã hồ sơ "1.009736" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Tổng số danh mục có 22 thủ tục hành chính./.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CÀ MAU**



*(Kèm theo Quyết định số: 1175/QĐ-UBND ngày 21/6/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)*


Số TT	Mã TTHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính bãi bỏ	Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
I	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 31/5/2018		
Mục 1. TTHC do Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện			
1	2.001918.000.00.00.H12	Quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	1.004877.000.00.00.H12	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
3	1.005382.000.00.00.H12	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
4	2.001869.000.00.00.H12	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
5	1.004635.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
6	2.001853.000.00.00.H12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	
7	2.001831.000.00.00.H12	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
8	2.001696.000.00.00.H12	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký	



Số TT	Mã TT Địa phương	Tên thủ tục hành chính bãi bỏ	Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
		đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	
9	1.003940.000.00.00.H12	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	
10	1.003912.000.00.00.H12	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	
11	1.003811.000.00.00.H12	Chuyển nhượng dự án đầu tư	
12	2.001581.000.00.00.H12	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	
13	1.005361.000.00.00.H12	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	
14	1.003549.000.00.00.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
15	2.001361.000.00.00.H12	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
16	2.001351.000.00.00.H12	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	
17	2.001318.000.00.00.H12	Giãn tiến độ đầu tư	
18	1.003096.000.00.00.H12	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	
19	2.001083.000.00.00.H12	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	
20	2.001056.000.00.00.H12	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	
21	2.001047.000.00.00.H12	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	



Số TT Mã TTTC Địa phương		Tên thủ tục hành chính bãi bỏ	Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
22	1.004569.000.00.00.H12	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	
23	2.001031.000.00.00.H12	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	
24	1.002401.000.00.00.H12	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	
25	2.001018.000.00.00.H12	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	
Mục 2. TTTC do cơ quan khác thực hiện			
1	1.001904.000.00.00.H12	Áp dụng ưu đãi đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	2.000828.000.00.00.H12	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	
3	1.001861.000.00.00.H12	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	
4	2.000824.000.00.00.H12	Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	
5	1.001791.000.00.00.H12	Thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	
II Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 08/6/2020			
1	1.008385.000.00.00.H12	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với Dự án sân gôn thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;



Số TT	Mã THHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính bãi bỏ	Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
		thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	
2	1.008384.000.00.00.H12	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với Dự án sân gôn thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tổng số danh mục có 32 thủ tục hành chính./.



QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: **1175** /QĐ-UBND ngày **21** /6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)

1. Thủ tục: Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh

a) Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%), trong đó:

- Thời gian giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư: 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc);

- Thời gian giải quyết tại các cơ quan có liên quan (đóng góp ý kiến): 15 ngày làm việc;

- Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh: 07 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, chuyển các đơn vị phối hợp lấy ý kiến: 01 ngày làm việc.

- Bước 3: Các cơ quan có liên quan đóng góp ý kiến (Phòng Kinh tế đối ngoại theo dõi): 15 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại tổng hợp, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, trình UBND tỉnh phê duyệt: 6,5 ngày làm việc.

*** Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng UBND tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

2. Thủ tục: Điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư (khoản 8 Điều 48 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)



a) Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%), trong đó;

- Thời gian giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư: 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc).

- Thời gian giải quyết tại các cơ quan có liên quan (đóng góp ý kiến): 15 ngày làm việc.

- Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh: 07 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, chuyển các đơn vị phối hợp lấy ý kiến: 01 ngày làm việc.

- Bước 3: Các cơ quan có liên quan đóng góp ý kiến (Phòng Kinh tế đối ngoại theo dõi): 15 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại tổng hợp, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, trình UBND tỉnh phê duyệt: 6,5 ngày làm việc.

*** Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng UBND tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

3. Thủ tục: Chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

a) Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%), trong đó:

- Thời gian giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư: 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc);

- Thời gian giải quyết tại các cơ quan có liên quan (đóng góp ý kiến): 15 ngày làm việc;

- Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh: 07 ngày làm việc.



b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, chuyển các đơn vị phối hợp lấy ý kiến: 01 ngày làm việc.

- Bước 3: Các cơ quan có liên quan đóng góp ý kiến (Phòng Kinh tế đối ngoại theo dõi): 15 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại tổng hợp, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, trình UBND tỉnh phê duyệt: 6,5 ngày làm việc.

*** Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng UBND tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

4. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

a) Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%), trong đó:

- Thời gian giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư: 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc);

- Thời gian giải quyết tại các cơ quan có liên quan (đóng góp ý kiến): 15 ngày làm việc;

- Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh: 07 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, chuyển các đơn vị phối hợp lấy ý kiến: 01 ngày làm việc.



Bước 3: Các cơ quan có liên quan đóng góp ý kiến (Phòng Kinh tế đối ngoại theo dõi): 15 ngày làm việc.

Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại tổng hợp, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, trình UBND tỉnh phê duyệt: 6,5 ngày làm việc.

*** Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng UBND tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

5. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

a) Thời gian giải quyết:

- Trường hợp 1 (thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư, nhà đầu tư nộp văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư kèm theo tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư): 03 ngày làm việc.

- Trường hợp 2 (thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư nộp hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP): 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%).

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2:

+ Trường hợp 1: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: 01 ngày làm việc.

+ Trường hợp 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: 6,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt: 01 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.



6. Thủ tục: Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

a) Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%), trong đó:

- Thời gian giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư: 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc);

- Thời gian giải quyết tại các cơ quan có liên quan (đóng góp ý kiến): 15 ngày làm việc;

- Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh: 07 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, chuyển các đơn vị phối hợp lấy ý kiến: 01 ngày làm việc.

- Bước 3: Các cơ quan có liên quan đóng góp ý kiến (Phòng Kinh tế đối ngoại theo dõi): 15 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại tổng hợp, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, trình UBND tỉnh phê duyệt: 6,5 ngày làm việc.

*** Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng UBND tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

7. Thủ tục: Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

a) Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%), trong đó:

- Thời gian giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư: 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc);



Thời gian giải quyết tại các cơ quan có liên quan (đóng góp ý kiến): 15 ngày làm việc;

- Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh: 07 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, chuyển các đơn vị phối hợp lấy ý kiến: 01 ngày làm việc.

- Bước 3: Các cơ quan có liên quan đóng góp ý kiến (Phòng Kinh tế đối ngoại theo dõi): 15 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại tổng hợp, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, trình UBND tỉnh phê duyệt: 6,5 ngày làm việc.

*** Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng UBND tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

8. Thủ tục: Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

a) Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%), trong đó:

- Thời gian giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư: 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc);

- Thời gian giải quyết tại các cơ quan có liên quan (đóng góp ý kiến): 15 ngày làm việc;

- Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh: 07 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.



- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, chuyển các đơn vị phối hợp lấy ý kiến: 01 ngày làm việc.

- Bước 3: Các cơ quan có liên quan đóng góp ý kiến (Phòng Kinh tế đối ngoại theo dõi): 15 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại tổng hợp, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, trình UBND tỉnh phê duyệt: 6,5 ngày làm việc.

*** Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng UBND tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

9. Thủ tục: Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

a) Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%), trong đó:

- Thời gian giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư: 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc);

- Thời gian giải quyết tại các cơ quan có liên quan (đóng góp ý kiến): 15 ngày làm việc;

- Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh: 07 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, chuyển các đơn vị phối hợp lấy ý kiến: 01 ngày làm việc.

- Bước 3: Các cơ quan có liên quan đóng góp ý kiến (Phòng Kinh tế đối ngoại theo dõi): 15 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại tổng hợp, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, trình UBND tỉnh phê duyệt: 6,5 ngày làm việc.



*** Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng UBND tỉnh**

Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

10. Thủ tục: Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

a) Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%), trong đó:

- Thời gian giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư: 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc);

- Thời gian giải quyết tại các cơ quan có liên quan (đóng góp ý kiến): 15 ngày làm việc;

- Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh: 07 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, chuyển các đơn vị phối hợp lấy ý kiến: 01 ngày làm việc.

- Bước 3: Các cơ quan có liên quan đóng góp ý kiến (Phòng Kinh tế đối ngoại theo dõi): 15 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại tổng hợp, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, trình UBND tỉnh phê duyệt: 6,5 ngày làm việc.

*** Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng UBND tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.



11. Thủ tục: Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

a) Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc (cắt giảm 02/32 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 6,25%), trong đó:

- Thời gian giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư: 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày làm việc);

- Thời gian giải quyết tại các cơ quan có liên quan (đóng góp ý kiến): 15 ngày làm việc;

- Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh: 07 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, chuyển các đơn vị phối hợp lấy ý kiến: 01 ngày làm việc.

- Bước 3: Các cơ quan có liên quan đóng góp ý kiến (Phòng Kinh tế đối ngoại theo dõi): 15 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại tổng hợp, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, trình UBND tỉnh phê duyệt: 6,5 ngày làm việc.

*** Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng UBND tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

12. Thủ tục: Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

a) Thời gian giải quyết: 12 ngày làm việc, trong đó:

- Thời gian giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư: 07 ngày làm việc;

- Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:***** Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại tổng hợp, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; 06 ngày làm việc.

- Bước 3: Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, trình UBND tỉnh phê duyệt: 0,5 ngày làm việc.

*** Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng UBND tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

13. Thủ tục: Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

a) Thời gian giải quyết: 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 20%).

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: 2,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt: 01 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

14. Thủ tục: Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh

a) Thời gian giải quyết: 18 ngày làm việc, trong đó:

- Thời gian giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư: 05 ngày làm việc;



- Thời gian giải quyết tại các cơ quan có liên quan (đóng góp ý kiến): 10 ngày làm việc;

- Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình 1: Giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, chuyển các đơn vị phối hợp lấy ý kiến: 02 ngày làm việc.

- Bước 3: Các cơ quan có liên quan đóng góp ý kiến (Phòng Kinh tế đối ngoại theo dõi): 10 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại tổng hợp, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, trình UBND tỉnh phê duyệt: 2,5 ngày làm việc.

*** Quy trình 2: Giải quyết liên thông tại Văn phòng UBND tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, thẩm tra trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả về Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trả kết quả tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

15. Thủ tục: Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư

a) Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 40%).

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt: 01 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

**16. Thủ tục: Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư****a) Thời gian giải quyết:** 05 ngày làm việc.**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: 3,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt: 01 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

17. Thủ tục: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư**a) Thời gian giải quyết:** 15 ngày làm việc.**b) Quy trình giải quyết:**

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: 13,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt: 01 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

18. Thủ tục: Cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**a) Thời gian giải quyết:**

- Trường hợp 1 (cấp lại): 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 40%).

- Trường hợp 2 (hiệu đính): 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2:



+ Trường hợp 1: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1,5 ngày làm việc.

+ Trường hợp 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt: 01 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

19. Thủ tục: Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

a) Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: 1,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt: 01 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

20. Thủ tục: Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài

a) Thời gian giải quyết:

- Trường hợp 1 (tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới và xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh): 15 ngày làm việc.

- Trường hợp 2 (tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới và xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh):

+ Thời gian giải quyết tại Sở Kế hoạch và Đầu tư: 08 ngày làm việc;

+ Thời gian giải quyết tại Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (đóng góp ý kiến): 07 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.



Bước 2:

+ Trường hợp 1: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: 13,5 ngày làm việc.

+ Trường hợp 2:

* Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng ghi số, đóng dấu và scan hồ sơ lên hệ thống, chuyển các đơn vị phối hợp lấy ý kiến: 02 ngày làm việc.

* Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đóng góp ý kiến (Phòng Kinh tế đối ngoại theo dõi): 07 ngày làm việc.

* Phòng Kinh tế đối ngoại tổng hợp, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: 4,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt: 01 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

21. Thủ tục: Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC

a) Thời gian giải quyết: 13 ngày làm việc (cắt giảm 02/15 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 13%).

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.

- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: 11,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt: 01 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống gửi Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: 0,25 ngày làm việc.

22. Thủ tục: Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC

a) Thời gian giải quyết: 13 ngày làm việc (cắt giảm 02/15 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm 13%).

b) Quy trình giải quyết:

- Bước 1: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh hướng dẫn, kiểm tra; tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn: 0,25 ngày làm việc.



- Bước 2: Phòng Kinh tế đối ngoại xem xét, xử lý hồ sơ và trình ký Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư: 11,5 ngày làm việc.

- Bước 3: Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt: 01 ngày làm việc.

- Bước 4: Phòng Kinh tế đối ngoại scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: 0,25 ngày làm việc./.